TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133**/2020/HS-ST
Ngày: 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tú T, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 28, khu 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Bích L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2020 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 28, khu phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tú T bắt đầu sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ đầu tháng 3/2020. Khoảng 13 giờ ngày 13/3/2020, khi T đang ở nhà tại địa chỉ số 234/49/2, khu phố 4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T đón xe ôm đi đến Bến xe tỉnh Bình Dương, rồi tiếp tục đi xe khách đến Bến xe Miền Đông. Tại Bến xe Miền Đông, T gặp một người nam chạy xe ôm (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) và nhờ người này đi mua giúp T ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng thì người nam này đồng ý. Liền đó, T đưa cho người nam số tiền 300.000 đồng rồi đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, người nam quay lại và đưa cho T 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, rồi T cất giấu gói ma túy vào trong người và bắt xe đi về nhà T tại Bình Dương.

Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/3/2020, Nguyễn Tú T cất giấu gói ma túy đá đã mua được vào chiều ngày 13/3/2020 vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 61B1-967.XX đi đến đầu hẻm ở trước quán Window cũ, thuộc tổ 10, khu 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đứng đợi bạn thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Nghĩa đang đi tuần tra trên địa bàn phường Chánh Nghĩa thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện T có hành vi cất giấu bên trong túi quần bên trái 01 (một) gói nylon miệng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá nên lực lượng tuần tra đã yêu cầu T về trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, có sim số 0948.798.XXX; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave Alpha, biển số 61B1-967.XX và số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm ngàn) đồng.

Ngày 21/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 130/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Tú T là ma túy, có khối lượng: 0,1414 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1021 gam. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 61B1-967.XX thu giữ của Nguyễn Tú T, quá trình điều tra, xác định: Người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1968, cư trú tại số D211/28, tổ 28, khu phố 4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (bà L là mẹ ruột của Nguyễn Tú T). Ngày 13/3/2020, T mượn xe bà L để đi công việc, việc T tàng trữ trái phép chất ma túy bà L không biết nên ngày 28/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản giao trả chiếc xe mô tô trên lại cho bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 107 ngày 27/3/2020.

Đối với số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, có sim số 0948.798.XXX, quá trình điều tra xác định: Đây là tiền cá nhân của Nguyễn Tú T không L quan đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên ngày 17/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản giao trả lại cho Nguyễn Tú T.

Cáo trạng số 166/CT-VKS-HS ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tú T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tú T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1021 gam.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/3/2020, tại khu vực đầu hẻm ở trước quán Window cũ, thuộc tổ 10, khu 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tú T bị lực lượng lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Nghĩa kiểm tra,

phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1414 gam loại Methamphetamine. T xác định số ma túy trên T tàng trữ để sử dụng. Do vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1021 gam là tang vật trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tú T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2020.

3/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Tú T cán bộ niêm phong Trần T và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 (một) gói nylon kéo dinh chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1021 gam theo kết luận giám định số 130/MT-PC09 ngày 21/03/2020.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 147.20 ngày 15/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Châu Giang